

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Ngô Thị Kim Thêu

- Ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hà Văn S, sinh ngày 26/6/1940; nơi sinh và cư trú: Thôn N L, xã T H, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1 (đã chết); vợ: Lê Thị B, sinh năm 1944 (đã chết); có 05 con (con lớn sinh năm 1960, con nhỏ sinh năm 1979); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/5/2021, bị Công an xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định số 15/QĐ-CAX phạt số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 11/5/2021; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn S: Ông Lê Văn D, sinh năm 1979; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Phạm Thị N, sinh ngày 10/01/1954; nơi sinh và cư trú: Thôn T P, xã T H, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); chồng: Chu Văn T, sinh năm 1946 (đã chết); có 05 con (con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1985); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/5/2021, bị Công an xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc

trái phép theo Quyết định số 13/QĐ-CAX phạt số tiền 1.500.000đồng, đã nộp phạt ngày 11/5/2021; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Lê Xuân T 1 (tên gọi khác Lê Văn T 1), sinh ngày 05/5/1958; nơi sinh và cư trú: Thôn N L, xã T H, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1931; vợ: Đỗ Thị M1, sinh năm 1961; có 03 con (con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1987); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/5/2021, bị Công an xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định số 16/QĐ-CAX phạt số tiền 1.500.000đồng, đã nộp phạt ngày 11/5/2021; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Lê Anh K, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N L, xã T H, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Văn K1, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N L, xã T H, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2021, Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 bị Công an xã T H, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Khoảng 14 giờ ngày 29/9/2021, Hà Văn S đang ở nhà tại thôn N L, xã T H, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Lê Xuân T 1 đến ngồi chơi, uống nước. Sau đó, có Phạm Thị N cũng đến chơi. Cả ba người ngồi chơi tại bàn uống nước đặt tại gian giữa trong ngôi nhà cấp 4 của gia đình S. Ngồi chơi được một lúc, S rủ T 1, N đánh bạc thì được T 1, N đồng ý. S lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài để trên ghế gần vị trí S đang ngồi rồi chia ván bài đầu tiên. Lúc này, S ngồi tại ghế đầu tiên bên tay phải gần cửa ra vào, T 1 ngồi ở ghế bên trong cùng và cùng phía với S, N ngồi đối diện với S. Ván bài đầu tiên, S chia cho mình 10 quân bài, T 1 và N mỗi người 09 quân bài. Sau đó, S đánh quân bài đầu tiên và cũng là người thắng ván bài đầu tiên. Khi S, T 1, N chơi được khoảng 4 đến 5 ván bài thì ông Lê Anh K đến chơi và chứng kiến hành vi đánh bạc như nêu trên. Một lúc sau, lực lượng Công an xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc, tạm giữ tổng số tiền tham gia đánh bạc là 1.858.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 bàn gỗ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSYL ngày 11/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 phạm tội “Đánh bạc”;

Đối với Hà Văn S đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 15 đến 17 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với Phạm Thị Nghĩa đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 12 đến 14 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với Lê Xuân Tùng đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 1 từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.858.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 bàn gỗ các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o, v khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để tuyên phạt bị cáo Hà Văn S mức án thấp nhất có thể, cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương; về án phí hình sự: Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo Hà Văn S.

Bị cáo Hà Văn S không bào chữa bổ sung, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 đều đề nghị được miễn nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị

cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/9/2021, Công an xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 là các đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm với tổng số tiền là 1.858.000đồng và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật ... dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn. Trong vụ án này, Hà Văn S là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc và trực tiếp sử dụng nhà của mình để đánh bạc nên S phải chịu trách nhiệm với vai trò đầu vụ. Khi tham gia đánh bạc, S có 328.000đồng. Phạm Thị N và Lê Xuân T 1 là đồng phạm giúp sức và tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên cùng giữ vai trò thứ hai. Khi tham gia đánh bạc, T 1 có 600.000đồng, N có 930.000đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới mức 5.000.000đồng nhưng các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, thời điểm các bị cáo vi phạm vẫn chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ nghiêm và đủ để giáo dục các bị cáo, răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều chưa có tiền án, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo S là người từ đủ 70 tuổi trở lên và có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập và công tác nên bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Phạm Thị N, Lê Xuân T1 là cha mẹ, vợ chồng, con của liệt sỹ, người có công với cách mạng nên các bị cáo N, T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Tùng có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội nên bị cáo T 1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về khấu trừ thu nhập: Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án là người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự”. Do các bị cáo Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 nghề nghiệp lao động tự do, tuy nhiên do tuổi cao nên không có công việc để làm, không có thu nhập; bị cáo Hà Văn S mặc dù đang được hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho người hưởng tuất viên chức của Nhà nước nhưng số tiền được hưởng chỉ đáp ứng được phần nào nhu cầu cuộc sống; hiện nay các bị cáo đều là người cao tuổi, bị cáo S hơn 80 tuổi, các bị cáo T 1, N trên 60 tuổi nên không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.858.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 bàn gỗ các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật do thuộc diện người cao tuổi. Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 đều đề nghị được miễn nộp án phí.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Văn S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 1.858.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 bàn gỗ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2022).

4. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, các bị cáo Hà Văn S, Phạm Thị N, Lê Xuân T 1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo